

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO HIỂM

TIỀN GỬI VÀ MÔ HÌNH CƠ QUAN BẢO HIỂM TIỀN GỬI 6

1.1. Bảo hiểm tiền gửi 6

1.1.1. Khái niệm 6

1.1.2. Đặc điểm..... 11

1.1.3. Vai trò..... 18

1.2. Mô hình BHTG..... 26

1.2.1. Về phương diện cơ chế bảo hiểm tiền gửi 26

1.2.2. Về phương diện chức năng hoạt động 27

1.2.3. Về phương thức quản lý hệ thống bảo hiểm tiền gửi..... 29

1.3. Nội dung của pháp luật về mô hình cơ quan BHTG 32

1.3.1. Các quy định của pháp luật về vị trí pháp lý của cơ quan BHTG 32

1.3.2. Các quy định của pháp luật về cơ cấu tổ chức, quản trị, điều hành của cơ quan BHTG 33

1.3.3. Các quy định của pháp luật về hoạt động của cơ quan BHTG 34

1.3.4. Các quy định của pháp luật quy định về mối quan hệ và cơ chế phối hợp giữa cơ quan BHTG và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác..... 36

1.4. Mô hình BHTG ở một số quốc gia trên thế giới..... 37

1.4.1. BHTG Đài Loan 37

1.4.2. BHTG Nhật Bản 41

1.4.3. BHTG ở Mỹ..... 43

1.4.4. Một số bài học rút ra từ BHTG của Đài Loan, Nhật Bản và Mỹ	48
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	49

Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ MÔ HÌNH CƠ QUAN BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM	
2.1. Sự hình thành và phát triển mô hình cơ quan BHTGVN	51
2.2. Vị trí pháp lý của cơ quan BHTGVN.....	53
2.3. Tổ chức của cơ quan BHTG ở Việt Nam	54
2.4. Hoạt động của cơ quan BHTGVN.....	58
2.4.1. Cấp và thu hồi Chứng nhận bảo hiểm tiền gửi	60
2.4.2. Hoạt động kiểm tra, giám sát các tổ chức tham gia BHTG	61
2.4.3. Hoạt động thu phí BHTG	69
2.4.4. Hoạt động hỗ trợ tài chính đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi mất khả năng chi trả	72
2.4.5. Hoạt động chi trả BHTG	77
2.4.6. Các hoạt động khác	86
2.5. Mối quan hệ giữa cơ quan BHTGVN và các cơ quan có thẩm quyền khác trong hoạt động BHTG.....	88
2.5.1. Quan hệ giữa Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN).....	88
2.5.2. Mối quan hệ giữa Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam với Bộ Tài chính	90
2.6. Đánh giá thực trạng của mô hình cơ quan BHTG Việt Nam.....	92
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	97

Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ MÔ HÌNH CƠ QUAN BHTG Ở VIỆT NAM	
3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về mô hình BHTGVN	99

3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về mô hình cơ quan BHTG Việt Nam.....	102
3.2.1. Hoàn thiện các quy định về mô hình tổ chức BHTG Việt Nam	102
3.2.2. Hoàn thiện các quy định về mô hình hoạt động BHTG Việt Nam	106
KẾT LUẬN	114
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	116

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam đã hội nhập với nền kinh tế thế giới kể từ khi gia nhập WTO, cơ chế bao cấp dần dần được xoá bỏ, do đó nguy cơ vấn đề phá sản tổ chức tín dụng là hoàn toàn có thể xảy ra. Hệ thống tổ chức tín dụng, đặc biệt là ngân hàng luôn phải đối đầu với nhiều rủi ro, chỉ cần một ngân hàng có vấn đề là có thể gây ra phản ứng dây chuyền rất nhanh, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, kinh tế - chính trị - xã hội của đất nước. Ngân hàng có vấn đề thì đối tượng chịu tác động trực tiếp đó là người gửi tiền. Vậy ai sẽ là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, cơ chế nào để bảo vệ người gửi tiền? Làm thế nào để nâng cao niềm tin công chúng vào hệ thống tài chính – ngân hàng, để hệ thống tài chính – ngân hàng hoạt động an toàn, lành mạnh, hiệu quả là yêu cầu khách quan. Trước yêu cầu này đòi hỏi mỗi quốc gia phải có một hệ thống bảo hiểm tiền gửi phù hợp, đúng đắn và hiệu quả. Tổ chức bảo hiểm tiền gửi là một trong số các định chế tài chính thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro cho người gửi tiền, bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, góp phần hạn chế tổn thất và ngăn ngừa sự đổ vỡ hàng loạt của các tổ chức tín dụng, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng phát triển ổn định, an toàn, góp phần vào sự ổn định của hệ thống tài chính quốc gia. Ngày 01/9/1999, Chính phủ Việt Nam đưa ra cơ sở pháp lý đầu tiên về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền thông qua việc ban hành Nghị định số 89/1999/NĐ-CP về bảo hiểm tiền gửi. Ngày 09/11/1999 Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định thành lập Tổ chức Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (Deposit Insurance of Vietnam – DIV) theo Quyết định số 218/1999/QĐ-TTg.

Tổ chức bảo hiểm tiền gửi (BHTG) Việt Nam đi vào hoạt

động từ tháng 07/2000, đã đạt được thành tựu quan trọng. Tuy nhiên hoạt động của tổ chức này cũng còn nhiều hạn chế, chưa phát huy được vai trò của mình như một định chế tài chính quan trọng của nền kinh tế. Bên cạnh đó, cơ sở pháp lý cho hoạt động bảo hiểm tiền gửi còn thiếu, tổ chức bảo hiểm tiền gửi chưa hoạt động độc lập, cơ chế phối hợp giữa các thành viên tham gia Mạng an toàn tài chính quốc gia chưa chặt chẽ.

Luật Bảo hiểm tiền gửi đã được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2012 tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khoá XIII và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013 đã khẳng định được vị thế và vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong hệ thống các cơ quan của Mạng an toàn tài chính quốc gia, bảo vệ tốt nhất quyền lợi của người gửi tiền, góp phần an toàn lành mạnh hệ thống ngân hàng Việt Nam trong giai đoạn mới.

Để tổ chức bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện tốt hơn chức năng nhiệm vụ Nhà nước giao phó, cần phải có những cải cách từ những yếu tố bên trong và bên ngoài. Do đó, việc nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về bảo hiểm tiền gửi và tổ chức Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là cần thiết vì thị trường tài chính của nước ta đang trong giai đoạn đầu của sự phát triển theo quy luật thị trường với nhiều biến động và thách thức trong đó nhu cầu về bảo vệ người gửi tiền và đảm bảo an sinh xã hội là mối quan tâm hàng đầu của Chính phủ. Đặc biệt trong bối cảnh Nhà nước đang có chủ trương hoàn thiện hệ thống pháp luật về tài chính, ngân hàng và Bảo hiểm tiền gửi phù hợp với điều kiện Việt Nam và thông lệ quốc tế sau khi gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO.

Với mong muốn được nghiên cứu và đóng góp thiết thực vào

việc hoạch định chính sách, pháp luật nhằm hoàn thiện hơn mô hình cơ quan bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, tôi chọn vấn đề **“Mô hình cơ quan bảo hiểm tiền gửi theo pháp luật Việt Nam”** làm đề tài luận văn cao học Luật.

2. Mục đích nghiên cứu

- Thứ nhất: Hệ thống hóa có bổ sung và hoàn thiện những vấn đề lí luận về BHTG, mô hình cơ quan BHTG.

- Thứ hai: Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về mô hình cơ quan BHTG Việt Nam qua đó chỉ ra một số tồn tại và nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của mô hình cơ quan BHTG;

- Thứ ba: Trên cơ sở những bất cập, vướng mắc của pháp luật về cơ quan BHTG Việt Nam, quan điểm đường lối đổi mới của Đảng và nhà nước về chính sách tài chính quốc gia, luận văn đề xuất định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về BHTG nói chung cũng như một số giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình cơ quan BHTG hiện nay.

3. Tình hình nghiên cứu

Đã có một số công trình nghiên cứu về hoạt động bảo hiểm tiền gửi tại Việt Nam như: *Pháp luật về bảo hiểm tiền gửi ở Việt Nam – thực trạng và hướng hoàn thiện*, Đề tài cấp ĐHQGHN, nghiệm thu tháng 3/2008 của tác giả Lê Thị Thu Thủy; “*Bảo hiểm tiền gửi, nguyên lý và định hướng*”, TS Nguyễn Thị Kim Oanh, Nhà xuất bản Lao động xã hội năm 2004 ... Các công trình nêu trên đã nghiên cứu một cách khái quát về các vấn đề liên quan đến BHTG. Việc nghiên cứu chuyên sâu về mô hình cơ quan BHTG, về tổ chức và hoạt động của cơ quan này dưới góc độ pháp luật còn chưa được thực hiện sau khi ban hành Luật BHTG năm 2012. Vì vậy, cần tiếp

tục nghiên cứu vấn đề pháp luật về tổ chức và hoạt động của cơ quan BHTG Việt Nam nhằm định hướng và đưa các giải pháp cho việc hoàn thiện hơn nữa pháp luật về vấn đề này và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan BHTG Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các quy định pháp luật về mô hình cơ quan bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Đề tài luận văn nghiên cứu trong phạm vi cả nước với số liệu thực tiễn từ 2000 - 2013.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu được áp dụng ở đây là phương pháp định lượng, cụ thể là phương pháp phân tích so sánh kết hợp với các phương pháp thống kê và phân tích luật. Đồng thời khảo sát thực tế, thu thập, nghiên cứu và phân tích tài liệu, số liệu trên các báo cáo và xử lý tài liệu bằng phương pháp chuyên gia, phương pháp phân tích tổng hợp, so sánh, hệ thống hoá, khái quát hoá để làm rõ vấn đề đặt ra.

Luận văn có sử dụng các tài liệu, số liệu trong và ngoài nước đã công bố có liên quan đến đề tài.

6. Đóng góp mới của luận văn

- Về mặt lý luận: Luận văn làm rõ mô hình cơ quan BHTG trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ở Việt Nam.

- Về mặt thực tiễn: Trên cơ sở đánh giá thực trạng pháp luật về mô hình cơ quan BHTG chỉ ra những vấn đề bất cập cần giải quyết và đề ra giải pháp hoàn thiện pháp luật BHTG cũng như mô hình cơ quan bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phù hợp với điều kiện đổi mới của đất nước hiện nay.

7. Bố cục luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được chia làm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về bảo hiểm tiền gửi và mô hình cơ quan bảo hiểm tiền gửi ở Việt Nam

Chương 2: Thực trạng pháp luật về mô hình cơ quan bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

Chương 3: Phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về mô hình cơ quan bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO HIỂM TIỀN GỬI VÀ MÔ HÌNH CƠ QUAN BẢO HIỂM TIỀN GỬI

1.1. Bảo hiểm tiền gửi

1.1.1. Khái niệm

*** Khái niệm tiền gửi:**

Tiền gửi là số tiền của khách hàng gửi tại các tổ chức tín dụng hoặc các tổ chức khác có hoạt động ngân hàng dưới những hình thức được pháp luật công nhận và được hoàn trả cho khách hàng trên nguyên tắc thỏa thuận nhưng không trái với các quy định của pháp luật..

*** Khái niệm bảo hiểm tiền gửi:**

Theo quy định của Luật BHTG năm 2012 thì bảo hiểm tiền gửi là sự bảo đảm hoàn trả tiền gửi cho người được bảo hiểm tiền gửi trong hạn mức trả tiền bảo hiểm khi tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi lâm vào tình trạng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền hoặc phá sản.

1.1.2. Đặc điểm

- Bảo hiểm tiền gửi là loại hình bảo hiểm phi thương mại.

- Bảo hiểm tiền gửi trên thực tế có thể được thực hiện một cách công khai hoặc ngầm.

- Bảo hiểm tiền gửi có thể được thực hiện trong phạm vi hạn chế

- Chủ thể tham gia bảo hiểm tiền gửi chỉ có thể là tổ chức tài chính được phép nhận tiền gửi của công chúng dưới các hình thức được pháp luật công nhận.

- Đối tượng được bảo hiểm là đối tượng rất đặc biệt.

1.1.3. Vai trò

Xuất phát từ những mục đích cơ bản của bảo hiểm tiền gửi như đã nêu ở trên, có thể thấy rằng hoạt động bảo hiểm tiền gửi có vai trò rất quan trọng đối với người gửi tiền, đối với hệ thống tài chính - ngân hàng, đối với nền kinh tế và toàn xã hội. Vai trò đó được thể hiện rõ nét qua một số nội dung cơ bản sau:

* Bảo hiểm tiền gửi bảo vệ người gửi tiền, góp phần củng cố niềm tin của công chúng đối với hệ thống ngân hàng.

* Bảo hiểm tiền gửi góp phần đảm bảo sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng.

* Bảo hiểm tiền gửi thúc đẩy quá trình huy động vốn phục vụ đầu tư và phát triển kinh tế.

* Bảo hiểm tiền gửi góp phần xử lý khủng hoảng tài chính.

1.2. Mô hình BHTG

1.2.1. Về phương diện cơ chế bảo hiểm tiền gửi

Xét trên phương diện cơ chế bảo hiểm tiền gửi, trên thế giới tồn tại hai mô hình chủ yếu là bảo hiểm tiền gửi ngầm và bảo hiểm tiền gửi công khai. Khi các quốc gia chưa hình thành hệ thống bảo hiểm tiền gửi công khai thì nhiều nước đã sử dụng công cụ "bảo hiểm ngầm", có nghĩa là nhà nước không có các quy định pháp luật cụ thể, minh bạch về bảo hiểm tiền gửi.

Với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của hệ thống tài chính - ngân hàng trên thế giới và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, hệ thống bảo hiểm tiền gửi công khai ngày càng thể hiện rõ những ưu thế và tính chuyên nghiệp trong việc góp phần bảo đảm an ninh tài chính quốc gia và an sinh xã hội.

1.2.2. Về phương diện chức năng hoạt động

Trên thế giới hiện nay có ba mô hình hoạt động đối với các tổ chức bảo hiểm tiền gửi, đó là:

- *Mô hình chuyên chi trả.*
- *Mô hình chi trả với quyền hạn được mở rộng.*
- *Mô hình giảm thiểu rủi ro.*

1.2.3. Về phương thức quản lý hệ thống bảo hiểm tiền gửi

Lịch sử hoạt động của các hệ thống bảo hiểm tiền gửi trên thế giới đã cho thấy về cơ bản có hai phương thức quản lý hệ thống này, đó là: (i) phương thức quản lý tư nhân và (ii) quản lý bởi một tổ chức tài chính của nhà nước, được nhà nước cấp vốn và hỗ trợ. Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi nước mà họ lựa chọn mô hình nào là phù hợp.

1.3. Nội dung của pháp luật về mô hình cơ quan BHTG

1.3.1. Các quy định của pháp luật về vị trí pháp lý của cơ quan BHTG

Ở nhiều nước, hệ thống BHTG hoạt động có hiệu quả đều xây dựng khung pháp lý cao nhất là luật BHTG cho phù hợp thông lệ quốc tế và xu thế hội nhập như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ... Các nước đều ban hành luật BHTG trước khi tổ chức BHTG ra đời. Luật BHTG quy định địa vị pháp lý của tổ chức BHTG một cách rõ ràng, là một tổ chức tài chính độc lập của nhà nước, do Tổng thống hoặc Chính phủ thành lập. Thủ tướng hoặc tổng

thống bổ nhiệm người đứng đầu và báo cáo hoạt động trước tổng thống hoặc trước Quốc hội.

1.3.2. Các quy định của pháp luật về cơ cấu tổ chức, quản trị, điều hành của cơ quan BHTG

Tổ chức, quản trị và điều hành của các cơ quan bảo hiểm tiền gửi được thực hiện theo mô hình công ty và tuân theo các quy định của Luật Công ty. Nếu xét dưới góc độ hiệu quả kinh tế, các Tổng công ty bảo hiểm tiền gửi có thể theo đuổi mục tiêu lợi nhuận hoặc không theo đuổi mục tiêu lợi nhuận. Tuy nhiên, xét dưới góc độ hạch toán, hoạt động của các Tổng công ty bảo hiểm tiền gửi đều mang bản chất của một định chế tài chính thực hiện kinh doanh.

1.3.3. Các quy định của pháp luật về hoạt động của cơ quan BHTG

Các tổ chức BHTG tuân theo mô hình hoạt động mà có các quyền hạn và nhiệm vụ khác nhau:

1.3.3.1. Quyền hạn của tổ chức bảo hiểm tiền gửi

1.3.3.2. Nhiệm vụ của các hệ thống bảo hiểm tiền gửi

1.3.4. Các quy định của pháp luật quy định về mối quan hệ và cơ chế phối hợp giữa cơ quan BHTG và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác

1.3.4.1. Phối hợp trong việc giám sát hệ thống tài chính

Để thực hiện giám sát hệ thống tài chính - ngân hàng quốc gia, sự phối hợp của các cơ quan trong hệ thống giám sát an toàn là rất quan trọng. Nhằm đạt hiệu quả trong việc giám sát, xu thế chung của thế giới là thiết kế mô hình đảm bảo nguyên tắc phối hợp và độc lập để tăng cường trách nhiệm, tránh chồng chéo hoặc bỏ trống giữa các bộ phận trong hệ thống giám sát an toàn quốc gia. Thông thường, tổ chức BHTG nằm trong mạng lưới giám sát an toàn tài chính quốc

gia, trong đó bao gồm: UBGSTCTTQG là cơ quan điều phối chung của Chính phủ, Bộ Tài chính, NHNN và tổ chức BHTG.

1.3.4.2. Phối hợp trong việc xử lý đồ vỡ tổ chức tín dụng

Xử lý đồ vỡ TCTD mang tính chất đặc thù, không giống với xử lý đồ vỡ doanh nghiệp thông thường. Sự đồ vỡ của TCTD liên quan đến nhiều đối tượng và việc xử lý đòi hỏi sự can thiệp của nhiều cơ quan chức năng như: NHNN, BHTG, cơ quan Tòa án, chính quyền địa phương. Trong quá trình xử lý, quy chế pháp lý cần quy định rõ về chức năng, nhiệm vụ, thời điểm can thiệp của từng cơ quan.

1.4. Mô hình BHTG ở một số quốc gia trên thế giới

1.4.1. BHTG Đài Loan

1.4.2. BHTG Nhật Bản

1.4.3. BHTG ở Mỹ

1.4.4. Một số bài học rút ra từ BHTG của Đài Loan, Nhật Bản và Mỹ

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Qua nghiên cứu một số vấn đề lý luận cơ bản về bảo hiểm tiền gửi và mô hình cơ quan bảo hiểm tiền gửi có thể đưa ra một số kết luận sau:

- Bảo hiểm tiền gửi là loại hình bảo hiểm mà theo đó tổ chức bảo hiểm tiền gửi sẽ bảo đảm nghĩa vụ chi trả trong tương lai các khoản tiền gửi cho người gửi tiền tại các tổ chức tín dụng tham gia bảo hiểm tiền gửi khi các tổ chức này gặp rủi ro dẫn đến tình trạng mất khả năng thanh toán.

- Hoạt động bảo hiểm tiền gửi được thực hiện bởi một tổ chức và tất cả các hoạt động do tổ chức này thực hiện phải tuân theo hệ thống các quy phạm pháp luật về bảo hiểm tiền gửi cũng như các

quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Pháp luật về BHTG nói chung và cơ quan BHTG nói riêng có vai trò rất quan trọng, là công cụ hữu hiệu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần đảm bảo hoạt động của TCTD phát triển an toàn, lành mạnh. Vì vậy, pháp luật về BHTG phải được quy định rõ về mô hình chức năng, mô hình tổ chức BHTG, cơ chế BHTG; xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức BHTG trong thực hiện chức năng nhiệm vụ, đặc biệt là các hoạt động nghiệp vụ về xử lý TCTD nhằm tránh xảy ra khủng hoảng; xác định trách nhiệm, quyền hạn của các chủ thể tham gia BHTG và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong mạng an toàn tài chính quốc gia. Trong các quy định đó, quy định về mô hình cơ quan BHTG có vai trò rất quan trọng, là cơ sở để thiết lập nên cơ quan BHTG tiên tiến, phù hợp và hoạt động có hiệu quả nhất.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ MÔ HÌNH CƠ QUAN BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

2.1. Sự hình thành và phát triển mô hình cơ quan BHTGVN

Việc nghiên cứu thiết lập mô hình BHTG ở Việt Nam chỉ thực sự được nghiên cứu một cách triệt để từ giữa năm 1997, khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được Chính phủ giao nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng đề án về BHTG, đặc biệt là khi Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng được Quốc hội thông qua vào tháng 12 năm 1997 [1].

Trước bối cảnh đó của Việt Nam cũng như xu thế chung của nhiều nước trên thế giới, tổ chức BHTG Việt Nam với tên gọi “Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam” đã được thành lập và đi vào hoạt động từ

ngày 7/7/2000. Hoạt động BHTG ở Việt Nam từ đây được công nhận là một trong các giải pháp chính sách nhằm bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền, hỗ trợ các tổ chức tín dụng gặp khó khăn, góp phần kiểm soát và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động ngân hàng.

2.2. Vị trí pháp lý của cơ quan BHTGVN

Hoạt động bảo hiểm tiền gửi tại Việt Nam chính thức được thừa nhận thông qua việc Chính phủ ban hành Nghị định số 89/NĐ-CP ngày 01/9/1999 về bảo hiểm tiền gửi. Trên cơ sở đó, ngày 09/11/1999 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 218/1999/QĐ-TTg về việc thành lập Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Theo đó, BHTG Việt Nam có tên giao dịch quốc tế là Deposit Insurance of Vietnam, là tổ chức tài chính Nhà nước, có tư cách pháp nhân với mức vốn điều lệ được Nhà nước cấp là 1.000 tỷ đồng và nguồn vốn này có thể được bổ sung từ nguồn thu phí BHTG hàng năm (hiện nay, theo Quyết định 1395/QĐ-TTg, ngày 13/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ thì số vốn điều lệ của BHTGVN là 5.000 tỷ đồng). Để tạo chủ động và độc lập trong quá trình hoạt động, cơ quan BHTGVN được quyền mở tài khoản tại các ngân hàng trong và ngoài nước, có quyền thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện khi thấy cần thiết. Cơ quan BHTGVN được miễn nộp tất cả các loại thuế theo quy định của pháp luật (quy định tại các Điều 3 Quyết định số 1395/QĐ-TTg). Trong quá trình tồn tại và hoạt động của mình, Cơ quan BHTGVN luôn chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý Nhà nước nói chung và các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính – ngân hàng nói riêng.

2.3. Tổ chức của cơ quan BHTG ở Việt Nam

Theo Quyết định 1395/QĐ-TTg ngày 13/8/2013 thì tổ chức,

quản trị, điều hành của cơ quan BHTGVN gồm Hội đồng quản trị; Kiểm soát viên; Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc; Chi nhánh, văn phòng đại diện. Trụ sở chính đặt tại Hà Nội. BHTGVN có chi nhánh, văn phòng đại diện đặt ở những nơi cần thiết.

2.4. Hoạt động của cơ quan BHTGVN

Từ khi ra đời cho đến nay, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam ngày càng khẳng định vai trò quan trọng và vị trí trong hệ thống an ninh tài chính quốc gia nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi, bảo đảm sự ổn định và phát triển an toàn, hiệu quả của hệ thống các Tổ chức tín dụng. Tuy nhiên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, Tổ chức BHTG cần có những quyền hạn nhất định theo Điều. Luật BHTG năm 2012

Trên cơ sở đó, cơ quan BHTGVN thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

2.4.1. Cấp và thu hồi Chứng nhận bảo hiểm tiền gửi

Hiện nay, Luật bảo hiểm tiền gửi mới được ban hành đã không quy định thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi trong trường hợp tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi không nộp đủ phí bảo hiểm quá thời hạn phải nộp mà chỉ quy định về việc tạm thu hồi hoặc thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi.

Thực hiện quy định của pháp luật, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã hướng dẫn các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi thực hiện quy định về cấp, niêm yết chứng nhận bảo hiểm tiền gửi.

2.4.2. Hoạt động kiểm tra, giám sát các tổ chức tham gia BHTG

Hoạt động kiểm tra, giám sát của tổ chức bảo hiểm tiền gửi giúp các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi rút khỏi thị trường một cách có trật tự, từ đó không làm ảnh hưởng tới tâm lý của người gửi tiền, không ảnh hưởng tới uy tín của hệ thống ngân hàng. Ngoài ra,

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam còn có thể chủ động trong việc chuẩn bị các nguồn tài chính cho trường hợp xấu nhất xảy ra, hạn chế được đổ vỡ ngân hàng dây chuyền, tránh để xảy ra khủng hoảng tài chính và bảo đảm an ninh chính trị.

2.4.3. Hoạt động thu phí BHTG

Phí bảo hiểm tiền gửi là nguồn thu quan trọng của hệ thống bảo hiểm tiền gửi nhằm đảm bảo nguồn tài chính để triển khai nghiệp vụ bảo hiểm tiền gửi (trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền trong trường hợp tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị đổ vỡ). Theo số liệu của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, tất cả các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đều nộp phí theo quy định. Năm 2012, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã thu phí bảo hiểm tiền gửi của 1.229 tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi với tổng số phí thực nộp là 2.057 tỷ đồng, tăng hơn 27% đồng so với năm 2011. Tổng số dư tiền gửi thuộc đối tượng được bảo hiểm là khoảng 1,5 triệu tỷ đồng. Việc các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi chấp hành tốt các quy định về tính và nộp phí đã đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, đảm bảo nguồn lực tài chính để bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người gửi tiền.

2.4.4. Hoạt động hỗ trợ tài chính đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi mất khả năng chi trả

Hoạt động hỗ trợ tài chính của tổ chức bảo hiểm tiền gửi đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có nguy cơ mất khả năng chi trả là hoạt động nghiệp vụ vô cùng quan trọng và mang tính đặc thù của tổ chức bảo hiểm tiền gửi so với các loại hình bảo hiểm khác bởi như chúng ta đã biết, trong các quan hệ bảo hiểm khác, tổ chức bảo hiểm chỉ xuất hiện và thực hiện nghĩa vụ chi trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra, còn trong quan hệ bảo hiểm

tiền gửi thì khi sự kiện bảo hiểm chưa thực sự xuất hiện nhưng trong trường hợp có tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có nguy cơ mất khả năng chi trả thì tổ chức bảo hiểm tiền gửi có thể xem xét để áp dụng các biện pháp hỗ trợ tài chính đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đó nhằm góp phần đảm bảo an toàn cho hoạt động của hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên, Luật bảo hiểm tiền gửi mới được thông qua lại không có quy định rõ ràng về hoạt động hỗ trợ tài chính của tổ chức bảo hiểm tiền gửi đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi có nguy cơ mất khả năng chi trả như pháp luật trước đây đã quy định.

2.4.5. Hoạt động chi trả BHTG

Hiện nay trên thế giới có hai phương thức chi trả bảo hiểm tiền gửi phổ biến là chi trả có giới hạn và chi trả không giới hạn. Việt Nam đang áp dụng phương thức chi trả có giới hạn, đây là xu hướng chung của thế giới vì tính ưu việt của nó như đảm bảo được kỷ cương thị trường và tránh được rủi ro đạo đức.

Việt Nam đã áp dụng cơ chế bảo hiểm tiền gửi có hạn mức ngay từ khi mới thiết lập hệ thống bảo hiểm tiền gửi. Việc áp dụng cơ chế bảo hiểm tiền gửi có hạn mức đã giúp giảm thiểu rủi ro đạo đức và là một ưu điểm của pháp luật cần được kế thừa áp dụng trong thời gian tới.

2.4.6. Các hoạt động khác

Bên cạnh các hoạt động nghiệp vụ BHTG cơ bản nêu trên, còn có các hoạt động hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động BHTG cụ thể sau:

2.4.6.1. Nghiên cứu ứng dụng

2.4.6.2. Phát triển nguồn nhân lực

2.4.6.3. Hợp tác quốc tế

2.5. Mối quan hệ giữa cơ quan BHTGVN và các cơ quan có thẩm quyền khác trong hoạt động BHTG

2.5.1. Quan hệ giữa Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN)

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện nghiệp vụ bảo hiểm nhưng là bảo hiểm một loại hàng hóa đặc biệt có liên quan mật thiết tới đối tượng mà Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm quản lý là tiền tệ, cụ thể ở đây là tiền gửi - đối tượng huy động vốn chính trong hoạt động ngân hàng. Vì vậy, hoạt động bảo hiểm tiền gửi cũng gắn chặt với hoạt động ngân hàng, do đó tất yếu tổ chức bảo hiểm tiền gửi chịu sự quản lý của Ngân hàng Nhà nước trong việc thực thi các quy định về bảo hiểm tiền gửi (Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010, Luật bảo hiểm tiền gửi năm 2012) và quy định khác có liên quan trong lĩnh vực ngân hàng.

Ngân hàng Nhà nước thực hiện việc quản lý Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chủ yếu ở phương diện hành chính, còn đối với các vấn đề nội bộ như xử lý tài chính nội bộ, xử lý tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi dưới góc độ liên quan đến tiền gửi thuộc đối tượng được bảo hiểm... thì tổ chức này được quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Điều này sẽ góp phần nâng cao được vị thế độc lập tương đối của tổ chức Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam với cơ quan có trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2.5.2. Mối quan hệ giữa Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam với Bộ Tài chính

Bộ Tài chính là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính, hải quan, kế toán, chứng khoán, bảo hiểm... trong đó bao gồm cả vấn đề tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo hiểm tiền

gửi, Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các chế độ tài chính, kế toán, tổ chức bộ máy hạch toán, kế toán của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Kế thừa nội dung này, Luật bảo hiểm tiền gửi năm 2012 đã quy định: "*Chế độ tài chính của tổ chức bảo hiểm tiền gửi do Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định*" (Điều 32).

2.6. Đánh giá thực trạng của mô hình cơ quan BHTG Việt Nam

BHTGVN được Nhà nước thành lập và bảo đảm hoạt động nhằm đảm nhiệm các vai trò cơ bản. BHTGVN đã khẳng định được là công cụ tài chính của Nhà nước nhằm thực hiện các mục tiêu thuộc chính sách công của nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Về bản chất, BHTGVN được coi là tổ chức tài chính công thực hiện cung cấp dịch vụ công cho xã hội – dịch vụ BHTG. Vì vậy, BHTGVN được hưởng những ưu đãi của Nhà nước. Hoạt động của BHTGVN đã góp phần không nhỏ vào việc tạo niềm tin cho công chúng đối với hệ thống ngân hàng. Mặt khác, thông qua các hoạt động giám sát của BHTGVN đối với các tổ chức nhận tiền gửi đã góp phần bảo đảm hoạt động bình thường và an toàn của hệ thống ngân hàng.

Qua khảo sát hệ thống pháp luật hiện hành về tổ chức và hoạt động BHTG, có thể nhận thấy, mô hình BHTGVN được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế trong nước. Để thực hiện có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ của mình, BHTGVN phải có khả năng tiếp cận những thông tin cần thiết về các thành viên của mình. Đồng thời, cơ cấu điều hành của tổ chức phải được thiết kế độc lập về mặt pháp lý với các tổ chức khác có tham gia bảo vệ tiền gửi cũng như các thiết chế khác.

Tuy nhiên, pháp luật về BHTGVN còn bộc lộ những bất cập

nhất định làm hạn chế vai trò của tổ chức trong thực hiện các mục tiêu của hoạt động BHTG. Những hạn chế đó được đánh giá trên các mặt sau:

Thứ nhất, pháp luật về hoạt động BHTG của nước ta chưa xác định rõ vị trí pháp lý của BHTGVN, bộc lộ nhiều bất cập về thẩm quyền BHTGVN.

Thứ hai, hoạt động của BHTGVN hiện nay thuộc mô hình giảm thiểu rủi ro, ngoài chức năng chi trả còn có thêm chức năng thanh tra, giám sát hoạt động của tổ chức tham gia bảo hiểm; hỗ trợ tài chính cho tổ chức tham gia bảo hiểm khi gặp khó khăn trong việc chi trả; can thiệp vào hoạt động nội bộ của tổ chức tham gia bảo hiểm.

Thứ ba, vấn đề xác định vai trò của tổ chức BHTG trong trường hợp thanh lý tổ chức tham gia BHTG. Các văn bản pháp luật hiện hành về BHTGVN đã xác định rõ rằng khi tổ chức BHTG đã tiến hành chi trả cho người gửi tiền thì tổ chức BHTG sẽ trở thành chủ nợ của tổ chức tham gia bảo hiểm với số nợ đúng bằng khoản tiền mà tổ chức BHTG đã thực hiện việc chi trả. Tổ chức BHTG sẽ được phân chia giá trị tài sản theo thứ tự thanh toán như đối với người gửi tiền trong trường hợp tổ chức tham gia BHTG bị buộc phải giải thể do không thanh toán được các khoản nợ đến hạn hoặc bị phá sản theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản. Trong trường hợp này tổ chức BHTG được quyền tham gia vào quá trình quản lý, thanh lý tài sản của tổ chức tham gia BHTG.

Thứ tư, vấn đề xác định thẩm quyền xử lý các vi phạm của tổ chức tham gia BHTG. Trong quá trình hoạt động của mình, BHTGVN được thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm. Một vấn đề nảy sinh trong quá trình

thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát đó là khi phát hiện tổ chức tham gia bảo hiểm vi phạm thì sao?

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Qua nghiên cứu thực trạng pháp luật về mô hình cơ quan BHTGVN, có sự tham khảo, so sánh với những quy định tương ứng của pháp luật một số nước trên thế giới và thực tiễn áp dụng pháp luật về mô hình cơ quan BHTG ở nước ta có thể đưa ra một số kết luận sau:

- Các quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của tổ chức bảo hiểm tiền gửi nhìn chung đã khá đầy đủ, cũng đã đưa ra được những quy định cụ thể về các nội dung hoạt động của tổ chức này và thực sự là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc điều chỉnh hoạt động bảo hiểm tiền gửi ở nước ta thời gian qua.

- Bên cạnh những mặt tích cực nêu trên, pháp luật về mô hình cơ quan BHTG ở Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập, chưa quy định rõ và đầy đủ về vị trí pháp lý, mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của tổ chức BHTG, dẫn tới năng lực hoạt động của BHTGVN còn hạn chế; đặc biệt là khả năng giám sát an toàn, cảnh báo sớm, phối hợp và xử lý đổ vỡ ngân hàng.

Với một số kết luận trên đây về thực trạng pháp luật về mô hình cơ quan BHTGVN đòi hỏi các nhà lập pháp cần tiếp tục nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh sao cho ngày càng phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam và thông lệ quốc tế, để tổ chức BHTGVN thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong giai đoạn mới.

Chương 3
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP
LUẬT
VỀ MÔ HÌNH CƠ QUAN BHTG Ở VIỆT NAM

3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về mô hình BHTGVN

Hoàn thiện pháp luật BHTG Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay là vấn đề cần được tiến hành khẩn trương nhằm xây dựng cơ quan BHTG Việt Nam đủ năng lực đáp ứng được yêu cầu bảo vệ quyền lợi người gửi tiền. Để xây dựng được cơ quan BHTG hiệu quả, việc hoàn thiện pháp luật BHTG nói chung và mô hình cơ quan BHTGVN nói riêng phải đáp ứng được những yêu cầu sau đây:

Thứ nhất, bảo đảm sự phù hợp của pháp luật BHTG Việt Nam với điều kiện kinh tế, xã hội ở nước ta, đặc biệt là các điều kiện về sự phát triển của thị trường tiền tệ, thị trường vốn, sự phát triển của hệ thống ngân hàng, mức độ hiểu biết, thói quen tiết kiệm của người dân.

Thứ hai, bảo đảm phù hợp với diễn biến của thị trường ngân hàng, tiền tệ trên thế giới, đặc biệt trong điều kiện Việt Nam hội nhập vào nền kinh tế thế giới.

Thứ ba, bảo vệ quyền lợi người gửi tiền vừa là mục tiêu, vừa là động lực của hệ thống BHTG trên thế giới. Các quy định pháp luật BHTG các quốc gia bằng những biện pháp khác nhau, phải dành cho BHTG vị trí xứng đáng trong quá trình xây dựng, vận hành, phát triển thị trường tài chính mà trọng tâm là bảo vệ quyền lợi người gửi tiền.

Thứ tư, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật cũng như tính khả thi của pháp luật BHTG. Tính thống nhất của hệ

thống pháp luật đòi hỏi các quy định do Nhà nước ban hành không được mâu thuẫn, chồng chéo lẫn nhau. Nếu trong trường hợp xảy ra tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn cần phải được xử lý ngay.

Thứ năm, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa tổ chức BHTG với các chủ thể tham gia BHTG và người gửi tiền.

Thứ sáu, khắc phục những bất cập trong thực tiễn áp dụng pháp luật về mô hình BHTG Việt Nam.

3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về mô hình cơ quan BHTG Việt Nam

3.2.1. Hoàn thiện các quy định về mô hình tổ chức BHTG Việt Nam

Kinh nghiệm và thực tiễn triển khai hoạt động bảo hiểm tiền gửi ở các nước cũng như ở Việt Nam đã cho thấy rằng để hệ thống bảo hiểm tiền gửi hoạt động hiệu quả, tổ chức bảo hiểm tiền gửi cần phải có một địa vị pháp lý rõ ràng, hoạt động một cách độc lập, minh bạch, có uy tín và không bị tác động bởi hệ thống chính trị.

Chính vì vậy việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức bảo hiểm tiền gửi và quan hệ của tổ chức này với các cơ quan quản lý nhà nước cần đảm bảo một số nguyên tắc sau:

Thứ nhất, địa vị pháp lý của tổ chức bảo hiểm tiền gửi phải tương xứng với nhiệm vụ mà tổ chức này được trao, đồng thời phải đảm bảo cho tổ chức này có được quyền chủ động nhất định trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình.

Thứ hai, tổ chức bảo hiểm tiền gửi cần có địa vị pháp lý độc lập tương đối để có thể nâng cao được tầm hoạt động của mình ở trong nước cũng như trên trường quốc tế. Tổ chức bảo hiểm tiền gửi phải có những quyền hạn tự chủ nhất định trong hoạt động của mình, tập trung phát huy tối đa các chức năng bảo vệ quyền lợi của người

gửi tiền thông qua việc góp phần bảo đảm sự an toàn của hệ thống các tổ chức tín dụng. Tính độc lập tương đối của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phải được thể hiện trong các chính sách về tổ chức, triển khai các hoạt động nghiệp vụ, vị trí pháp lý, mối quan hệ với các cơ quan nhà nước...

Thứ ba, cần khẳng định tổ chức bảo hiểm tiền gửi là một cơ quan thuộc mạng an toàn tài chính quốc gia gồm có Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia và Tổ chức bảo hiểm tiền gửi. Hiện nay, khái niệm "mạng an toàn tài chính" ở Việt Nam vẫn chưa được xác định chính thức.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định về mô hình hoạt động BHTG Việt Nam

Luật Bảo hiểm tiền gửi là cơ sở pháp lý quan trọng và đủ tầm để điều chỉnh các quan hệ về bảo hiểm tiền gửi nói chung, cũng như quy định về các hoạt động của tổ chức bảo hiểm tiền gửi nói riêng. Tuy nhiên, những quy định của Luật còn chung chung, nhiều vấn đề còn bỏ ngỏ hoặc quy định chưa rõ ràng, do đó một số vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, về tiền gửi được bảo hiểm, Mặc dù Luật bảo hiểm tiền gửi mới được ban hành nhưng xuất phát từ thực tiễn hoạt động bảo hiểm tiền gửi và mục đích của chính sách bảo hiểm tiền gửi là bảo vệ người gửi tiền và phát triển hoạt động của hệ thống tài chính - ngân hàng, thiết nghĩ, pháp luật về bảo hiểm tiền gửi vẫn cần được tiếp tục nghiên cứu, cân nhắc để mở rộng thêm đối tượng được bảo hiểm tiền gửi và loại tiền gửi được bảo hiểm bao gồm cả tiền gửi bằng đồng nội tệ và ngoại tệ để đảm bảo công bằng và bình đẳng trong nền kinh tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền bằng đồng ngoại tệ, từ đó tạo tâm lý an tâm cho người gửi tiền

và thu hút được nhiều tiền gửi vào các ngân hàng, thúc đẩy hoạt động ngân hàng phát triển ổn định và an toàn, tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển kinh tế và đảm bảo được an ninh kinh tế quốc gia.

Thứ hai, về phí bảo hiểm tiền gửi, hiện nay Việt Nam vẫn đang áp dụng phí bảo hiểm tiền gửi đồng hạng theo quy định của Nghị định số 109/2005/NĐ-CP. Điều này chỉ phù hợp với giai đoạn đầu khi tổ chức bảo hiểm tiền gửi mới thành lập vì nó dễ thực hiện và việc thu phí đơn giản, nhưng với sự ra đời của Luật bảo hiểm tiền gửi, có thể thấy rằng chúng ta sẽ sớm áp dụng việc tính phí theo mức độ rủi ro đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nhằm tạo sân chơi bình đẳng, lành mạnh cho tất cả các tổ chức nhận tiền gửi và cũng là phù hợp với thông lệ chung của quốc tế hiện nay.

Thứ ba, về hoạt động thanh tra, giám sát rủi ro, giám sát rủi ro được xem là hoạt động bản chất nhất, cốt lõi nhất trong lĩnh vực bảo hiểm tiền gửi, vì nói tới bảo hiểm là luôn gắn với rủi ro, do đó chỉ có trên cơ sở giám sát mới có thể đánh giá, đo lường và kiểm soát được rủi ro.

Thứ tư, về hoạt động hỗ trợ tài chính, hoạt động hỗ trợ tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đối với các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi là rất cần thiết. Tuy nhiên, Luật bảo hiểm tiền gửi mới được ban hành lại không có quy định nào về hoạt động hỗ trợ tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cho tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi có nguy cơ mất khả năng chi trả nhưng chưa đến mức phải đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt.

Thứ năm, về hoạt động chi trả tiền gửi được bảo hiểm, trong nội dung này, chúng ta cần xem xét hai vấn đề, đó là: hạn mức chi trả và thủ tục chi trả bảo hiểm tiền gửi.

Ở Việt Nam hiện nay, hạn mức chi trả tối đa của bảo hiểm

tiền gửi là 50 triệu đồng cần được xem xét lại cho phù hợp với mức thu nhập của người dân bởi chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của nền tài chính tiền tệ, đặc biệt là trong trường hợp xảy ra khủng hoảng.

Bên cạnh việc xem xét để đưa ra hạn mức chi trả bảo hiểm phù hợp thì trong quy định của pháp luật về thủ tục chi trả tiền bảo hiểm cũng cần nghiên cứu bổ sung quy định chế tài đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong trường hợp tổ chức này không chi trả hoặc trì hoãn việc chi trả tiền bảo hiểm, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người gửi tiền.

KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu, phân tích những vấn đề lý luận cơ bản về bảo hiểm tiền gửi và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tiền gửi cũng như thực trạng pháp luật về mô hình cơ quan BHTG ở Việt Nam, trong đó có tham khảo, so sánh với những quy định tương ứng của pháp luật một số nước trên thế giới về bảo hiểm tiền gửi, để từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về mô hình cơ quan BGTHVN là điều hết sức cần thiết và có giá trị thực tiễn cao. Trong bối cảnh Việt Nam đang ngày càng hội nhập với nền kinh tế thế giới, mở cửa thị trường và tự do hóa tài chính như hiện nay, hệ thống tổ chức tín dụng cũng phát triển rất nhanh về số lượng, quy mô và đa dạng về hình thức hoạt động, do đó cũng sẽ phải đối mặt với không ít rủi ro và thách thức. Để giảm thiểu rủi ro cho hệ thống tài chính - ngân hàng và từng bước xây dựng, nâng cao niềm tin của dân chúng đối với hệ thống này nhằm góp phần thúc đẩy kinh tế quốc gia phát triển ổn định, bền vững thì việc xây dựng một thiết chế về bảo hiểm tiền gửi đủ mạnh trên cơ sở một khung pháp lý được quy định

đầy đủ, rõ ràng đóng vai trò vô cùng quan trọng.

Qua việc phân tích các quy định hiện hành của pháp luật về mô hình cơ quan Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có thể thấy rằng các quy định này cũng đã phát huy được tác dụng trong việc điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong lĩnh vực bảo hiểm tiền gửi, góp phần tạo được niềm tin của dân chúng đối với hệ thống ngân hàng và là một chỗ dựa cho sự phát triển ổn định, bền vững của nền kinh tế nói chung. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của mình, tổ chức bảo hiểm tiền gửi cũng gặp những khó khăn, vướng mắc nhất định xuất phát từ sự bất cập của hệ thống các quy phạm pháp luật. Việc nghiên cứu để tìm ra những bất cập như đã phân tích trong nội dung luận văn chính là căn cứ để đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về mô hình cơ quan BHTG ở Việt Nam trong thời gian tới sao cho phù hợp với điều kiện của nền kinh tế nước ta và thông lệ quốc tế để hướng tới mục tiêu cao nhất là bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người gửi tiền và đảm bảo an toàn cho hoạt động của hệ thống tài chính - ngân hàng.

Việc nghiên cứu của tôi có thể khó tránh khỏi những thiếu sót nhất định, nhưng tôi hy vọng những vấn đề đã phân tích và những kiến nghị được nêu ra trong luận văn có thể trở thành nguồn tư liệu tham khảo hữu ích cho quá trình hoàn thiện các quy định pháp luật về hoạt động bảo hiểm tiền gửi ở Việt Nam.